

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Công và bà Phan Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương N. H. A (tên gọi khác: Tây), sinh năm 2002 tại A, G; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Như B và bà Trần Thị Minh H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 22/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Trần M. T. B, sinh năm 2001 tại A, G; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường H, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 09/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

3. Phạm B. S. C, sinh năm 1994 tại Đ, T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ia H, huyện P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 27/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự:

Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 27/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn V. Q. D, sinh năm 1993 tại M; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã D, thị xã M, tỉnh H; nơi thường trú: Số nhà 44 P, phường Đ, thị xã A, tỉnh G ngành nghề: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị N; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 28/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố Văn An, phường M, thị xã M, tỉnh H. Vắng mặt.

1. Anh **A Phi H**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Anh **A Văn B**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn I, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt.

4. Chị **Phạm Thị Phương T**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 20 Lý T, tổ 2, phường C, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

5. Anh **Phạm Hữu H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Phúc Nam, xã Lưu Kiếm, huyện T, thành phố H. Vắng mặt.

6. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Đài, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt.

7. Anh **Trương Công H**, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tổ 1, phường H, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

8. Anh **Trần Minh H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 4, phường H, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 8/2022, Trương N. H. A mua ma By loại Ketamine từ một người lạ mặt (không xác định được nhân thân) tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 3.000.000 đồng rồi đem về nhà tại thị xã Ayun Pa để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu.

Khoảng 11 giờ ngày 27/8/2022, tại quán Đồng Tâm thuộc tổ 1, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa. Phạm B. S. C và Nguyễn V. Q. D cùng nhậu với Nguyễn Văn T (Sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Văn An, phường Mỹ Đức, Mỹ Hào, Hưng Yên), A Văn B (Sinh năm 1993, trú tại thị trấn Ia Kha, Ia Grai, Gia Lai), Phạm Thị Phương T (Sinh năm 1986, trú tại tổ 2, phường Cheo Reo, Ayun

Pa), Phạm Hữu H (Sinh năm 1995, trú tại Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Hải Phòng), A Phi H – Sinh năm 1999 và Nguyễn Văn T – Sinh năm 1997, cùng trú tại thị trấn Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên. Trong lúc nhậu, Nguyễn V. Q. D nói riêng với C tìm mua ma By để sử dụng và đưa cho C số tiền 2.000.000 đồng để góp tiền mua ma By, C đồng ý rồi liên hệ với Trương N. H. A qua facebook, cả hai thống nhất mua bán ma By với số tiền 3.500.000 đồng và địa điểm giao tại quán Đồng Tâm. Trước đó A có hẹn đi chơi với Trần M. T. B nên khoảng 15 giờ cùng ngày B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 81M1-131.77 đến đón A rồi đưa xe cho A điều khiển. Trên đường đi A rủ B đến quán nhậu Đồng Tâm rồi đưa gói ma By cho B, A nói B vào đưa cho C và lấy tiền, B nể bạn nên đồng ý. Khi đến quán, A ở ngoài đường chờ còn B đi vào giao ma By cho C rồi lấy tiền ra đưa cho A rồi cả hai đi về.

Sau khi nhậu xong, C và Nguyễn V. Q. D cùng nhóm bạn đến hát tại quán Karaoke Diamond thuộc tổ 5, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, lúc này có Trương Công H (Sinh năm 2001, trú tại tổ 1, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa) đến hát cùng. Tại phòng hát số 5, C đổ ma By ra đĩa sứ (C lấy từ quán Đồng Tâm trước đó) dùng thẻ ATM để nghiền nhỏ chia thành nhiều phần dạng đường thẳng rồi dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và đầu lọc thuốc lá cuộn lại thành ống hút để sử dụng ma By. Sau đó nhóm của C thay nhau lần lượt sử dụng ma By. Đến 17 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an thị xã Ayun Pa tiến hành kiểm tra tại phòng hát số 5 quán Karaoke Diamond phát hiện Phạm B. S. C cùng Nguyễn V. Q. D và 07 người khác có biểu hiện nghi vấn, tiến hành test nhanh ma By kết quả tất cả các đối tượng đều dương tính với ma By loại “Ketamine”. Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ số ma By còn lại cùng các dụng cụ sử dụng ma By và tiến hành tạm giữ đối với Phạm B. S. C. Ngày 28/8/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn V. Q. D. Đối với Trương N. H. A khi nghe tin C bị bắt, A đã bỏ trốn khỏi địa phương và xóa tài khoản facebook của mình, số tiền bán ma By A đã tiêu xài hết. Ngày 22/11/2022, Trương N. H. A và Trần M. T. B đã đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa đầu thú.

Tại kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

+ Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma By**, loại **Ketamine**, có khối lượng là **0,4363 gam**.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ, trên thẻ ATM (mang tên NGUYEN VAN TAN) và trên tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ (được cuộn tròn) trong hộp giấy các tông niêm phong gửi giám định là **ma By**, loại **Ketamine**, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng.

Vật chứng vụ án:

- Chất màu trắng dạng tinh thể (ma By loại Ketamine) còn lại sau giám định, có khối lượng 0,4014 gam, được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ ATM số 9704180000036809358 của ngân hàng BIDV (mang tên NGUYEN VAN TAN), 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 VND, được niêm phong theo quy định.

- Phạm B. S. C tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, kèm theo 01 thẻ sim ký hiệu 898048000301118163 có số thuê bao 0867157262, được niêm phong theo quy định. Qua điều tra xác định, chiếc điện thoại cùng với thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN TAN là của Nguyễn Văn T (Sinh năm 1997, trú tại thị trấn Hùng Sơn, Đại Từ, Thái Nguyên) cho C mượn sử dụng trước đó.

- Nguyễn V. Q. D tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 10+, kèm theo 02 thẻ sim của nhà mạng Viettel, có số ký hiệu lần lượt 8984048000006510108 và 89840480000464713523, được niêm phong theo quy định.

- Trần M. T. B tự nguyện giao nộp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu sơn bạc đen, biển số đăng ký 81M1-131.77, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81001811 mang tên Trần M. T. B. Qua điều tra xác định xe mô tô là tài sản của cha mẹ Trần M. T. B mua trả góp từ tháng 01/2022 và để B đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe để thuận tiện trong việc sử dụng chung của gia đình.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Phạm B. S. C và Nguyễn V. Q. D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma By” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trương N. H. A và Trần M. T. B về tội “Mua bán trái phép chất ma By” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Trương N. H. A và Trần M. T. B về tội “Mua bán trái phép chất ma By”; đối với các bị cáo Phạm B. S. C và Nguyễn V. Q. D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma By”. Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Trương N. H. A và Trần M. T. B.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Phạm B. S. C và Nguyễn V. Q. D; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm B. S. C.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương N. H. A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần M. T. B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm B. S. C từ 08 năm đến 09 năm tù.

Nguyễn V. Q. D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý đối với các vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma By loại Ketamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,4014 gam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng bị cáo C dùng làm công cụ chế biến để sử dụng ma By hiện không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 01 (một) thẻ ATM số 9704180000036809358 của Ngân hàng BIDV là của Nguyễn Văn T.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 VND là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, kèm theo 01 thẻ sim ký hiệu 898048000301118163 có số thuê bao 0867157262 do bị cáo C nộp cho Nguyễn Văn T.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 10+, kèm theo 02 thẻ sim của nhà mạng Viettel, có số ký hiệu lần lượt 8984048000006510108 và 89840480000464713523 cho bị cáo Nguyễn V. Q. D.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu sơn bạc đen, biển số đăng ký 81M1-131.77, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81001811 mang tên Trần M. T. B cho ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị Mai, vì qua điều tra xác định xe mô tô là tài sản của cha mẹ Trần M. T. B mua trả góp từ tháng 01/2022 và để B đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe để thuận tiện trong việc sử dụng chung của gia đình.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLTTHS, tuyên truy thu buộc bị cáo Trương N. H. A nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma By là 3.500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 27/8/2022, tại quán Đồng Tâm thuộc tổ 1, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, theo thỏa thuận từ trước, bị cáo Trương N. H. A đã bán cho bị cáo Phạm B. S. C và Nguyễn V. Q. D 01 gói ma By, loại **Ketamine** với giá 3,5 triệu đồng (trong đó của Nguyễn V. Q. D góp 02 triệu, của C góp 1,5 triệu đồng). Bị cáo Trần M. T. B là bạn của A biết rõ

việc A bán ma By cho C và Nguyễn V. Q. D nhưng vẫn giúp A đưa ma By cho C và nhận tiền về đưa cho A.

Các bị cáo C và Nguyễn V. Q. D sau khi mua được ma By đã tổ chức cho 07 người khác (là bạn bè của hai bị cáo) cùng sử dụng tại Karaoke Diamond thuộc tổ 5, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma By của các bị cáo bị lực lượng công an bắt quả tang vào lúc 17 giờ cùng ngày cùng tang vật. Loại ma By các bị cáo đã mua bán và tổ chức sử dụng là **Ketamine**, số lượng còn lại sau khi đã sử dụng một phần là **0,4363 gam**.

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma By. Đồng thời biết rõ tác hại của ma By đối với sức khỏe con người và các vấn đề phức tạp liên quan đến trật tự an toàn xã hội do tình trạng mua bán và sử dụng trái phép chất ma By gây ra. Tuy nhiên, vì mục đích vụ lợi hoặc thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với chất ma By; làm hủy hoại sức khỏe của con người đồng thời tiềm ẩn nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác tại địa phương do tình trạng người nghiện ngập ma By gây ra. Với chủng loại ma By đã mua bán, hành vi của các bị cáo Trương N. H. A và Trần M. T. B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma By” theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi tổ chức cho 07 người sử dụng trái phép chất ma By của các bị cáo Phạm B. S. C và Nguyễn V. Q. D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma By” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo với các tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đây là vụ án có đồng phạm ở cả hai tội danh, mức độ tham gia của các bị cáo thể hiện:

- *Bị cáo Trương N. H. A*: Bị cáo mua ma By từ trước của một người không rõ nhân thân với mục đích để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Trong vụ án này, bị cáo đã thỏa thuận bán cho Phạm B. S. C 01 gói ma By trị giá 3,5 triệu đồng. Không những vậy, bị cáo còn rủ theo Trần M. T. B giúp sức cho bị cáo trong việc bán ma By và nhận tiền từ người mua. Vì vậy, bị cáo chịu trách nhiệm chính đối với hành vi mua bán trái phép chất ma By trong vụ án này.

- *Bị cáo Trần M. T. B*: Bị cáo biết rõ bị cáo A mang theo ma By để bán cho người khác, dù không có ý thức vụ lợi nhưng không can ngăn mà còn có hành vi giúp sức cho bị cáo A trong việc chuyển ma By cho người mua và nhận tiền về cho bị cáo A. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma By” với vai trò của người giúp sức nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh này tương xứng với vai trò và hành vi đã thực hiện.

- *Các bị cáo Nguyễn V. Q. D và Phạm B. S. C*: Các bị cáo đã rủ nhau góp tiền mua ma By để sử dụng chung, trong đó bị cáo Nguyễn V. Q. D là người khởi xướng, bị cáo C là người tìm người bán để mua. Khi đã mua được ma By,

các bị cáo đã sử dụng và tổ chức cho nhiều người khác cùng sử dụng. Hành vi của hai bị cáo đã đưa trái phép chất ma By vào cơ thể của 07 người. Vì vậy, cả hai bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma By” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Các bị cáo A, B, Nguyễn V. Q. D có nhân thân cơ bản tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS cho cả ba bị cáo này. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo A và B đã bỏ trốn khỏi địa phương. Tuy nhiên sau đó đã biết ăn năn nên đầu thú khai rõ hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo Trương N. H. A sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng. Bị cáo có ông bà nội đều là thương binh trong kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương chiến công nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo A và B. Bị cáo Phạm B. S. C có nhân thân không tốt. Bị cáo đã phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án hình sự đã bị xét xử trước đó nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội và đề xuất mức án cần xử phạt đối với các bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. HĐXX xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử phạt tù và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và làm tốt công tác phòng ngừa chung tại địa phương.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma By của các đối tượng Nguyễn Văn T, A Phi H, A Văn B, Phạm Thị Phương T, Phạm Hữu H, Nguyễn Văn T và Trương Công H đã bị Công an thị xã Ayun Pa xử phạt vi phạm hành chính. Việc xử phạt hành chính của cơ quan công an là đúng quy định. Kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng bán ma By cho bị cáo Trương N. H. A nên chưa có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Trương N. H. A đã thu lợi bất chính từ việc bán ma By được 3.500.000 đồng. Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLTTHS, truy thu buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước để tăng tính răn đe.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tùy tính chất của từng vật chứng cần xử lý như sau:

- Vật chứng là số lượng ma By loại Ketamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,4014 gam. Đây là loại hàng hóa Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 (một) đĩa sứ màu trắng bị cáo C dùng làm công cụ chế biến để sử dụng ma By hiện không còn giá trị sử dụng.

- Vật chứng là 01 (một) thẻ ATM số 9704180000036809358 của Ngân hàng BIDV là của Nguyễn Văn T cần trả lại cho Tân.

- Vật chứng là 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 VND là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Vật chứng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, kèm theo 01 thẻ sim ký hiệu 898048000301118163 có số thuê bao 0867157262 do bị cáo C nộp khi bị bắt. Kết quả điều tra xác định được đây là điện thoại của Nguyễn Văn T cho C mượn sử dụng trước đó cần trả lại cho Tân.

- Vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 10+, kèm theo 02 thẻ sim của nhà mạng Viettel, có số ký hiệu lần lượt 898404800006510108 và 89840480000464713523 do bị cáo Nguyễn V. Q. D giao nộp. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu sơn bạc đen, biển số đăng ký 81M1-131.77, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81001811 mang tên Trần M. T. B do B giao nộp. Qua điều tra xác định xe mô tô là tài sản của cha mẹ Trần M. T. B mua trả góp từ tháng 01/2022 và để B đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe để thuận tiện trong việc sử dụng chung của gia đình. Chiếc xe nói trên không phải công cụ phục vụ trực tiếp cho việc mua bán ma By của hai bị cáo và không phải tài sản riêng của bị cáo B nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là cha mẹ của bị cáo B.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật về sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương N. H. A và Trần M. T. B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma By”; các bị cáo Nguyễn V. Q. D và Phạm B. S. C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma By”

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trương N. H. A và Trần M. T. B.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn V. Q. D và Phạm B. S. C.

- Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm B. S. C.

Tuyên xử:

- Phạt bị cáo Trương N. H. A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma By”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/11/2022.

- Phạt bị cáo Trần M. T. B 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma By”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã giam giữ từ 22/11/2022 đến 09/01/2023.

- Phạt bị cáo Nguyễn V. Q. D 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma By”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/8/2022.

- Phạt bị cáo Phạm B. S. C 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma By”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/8/2022.

2. *Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật TTHS: Truy thu buộc bị cáo Trương N. H. A nộp vào ngân sách nhà nước 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*).

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 VND là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành;

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma By loại Ketamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,4014 gam;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng bị cáo C dùng làm công cụ chế biến để sử dụng ma By;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, kèm theo 01 thẻ sim ký hiệu 898048000301118163 có số thuê bao 0867157262 và 01 (một) thẻ ATM số 9704180000036809358 của Ngân hàng BIDV, mang tên Nguyễn Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V. Q. D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 10+, kèm theo 02 thẻ sim của nhà mạng Viettel, có số ký hiệu lần lượt 8984048000006510108 và 89840480000464713523;

- Trả lại cho ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị Mai (cha mẹ đẻ của bị cáo B) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu sơn bạc đen, biển số đăng ký 81M1-131.77, kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81001811 mang tên Trần M. T. B.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trương N. H. A, Trần M. T. B, Nguyễn V. Q. D, Phạm B. S. C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo*:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/3/2023 đối với những người có mặt tại phiên tòa; thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Toàn